

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL ENERGY TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IETS .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108303105

3. Ngày thành lập: 04/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7_N11C, Ngõ 141, phố Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904802819

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự;	5629
2.	Cho thuê xe có động cơ	7710
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
7.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
8.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
9.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
10.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211

11.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hoá hoặc đã lưu hoá hoặc đã làm cứng như: + Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su, + Ống, vòi cao su, + Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su, + Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng, + Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu), + Tấm phủ sàn bằng cao su, + Cáp và sợi cao su, + Sợi cao su hoá, + Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su, + Trục cán bằng cao su, + Đệm hơi cao su, - Sản xuất ống cao su cứng; - Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su; - Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su với cao su là thành phần chính; - Đệm nước cao su; - Túi tắm bằng cao su; - Quần áo lặn bằng cao su;	2212
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
15.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
16.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ	4520

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
18.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
21.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
22.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
28.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

31.	Phá dỡ	4311
32.	Xây dựng nhà các loại	4100
33.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác; - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô... - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng; - Sản xuất máy bơm tay;	2813
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
37.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
38.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
39.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
40.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
52.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

53.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá). Bán buôn xe có động cơ khác	4511
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông - Thiết kế Kiến trúc công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế Xây dựng - Giám sát thi công xây dựng - Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu + Thẩm tra dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình - Thiết kế hệ thống điện dân dụng; - Thiết kế hệ thống điện-cơ công trình - Kiểm định thiết bị điện, hệ thống thiết bị công nghệ điện, hệ thống điện nhà máy, đường dây và trạm biến áp. - Giám sát xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng. - Thiết kế mạng thông tin-liên lạc - Giám sát lắp đặt thiết bị điện, công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV. - Thiết kế mạng lưới điện, đường dây, trạm biến áp đến 220 KV - Thiết kế nội, ngoại thất công trình; - thiết kế cảnh quan. - Giám sát thi công phòng cháy chữa cháy. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy	7110
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch	7490
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659(Chính)
66.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
67.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng trang sức).	4662
68.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÔ HỒNG DÂN	Số nhà 27, Tập thể Trường sỹ quan tài chính, Tổ dân phố số 9, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	001081008701	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	TRẦN NHÂN VỸ	Xóm Đồng, thôn Phụng Đông, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	019083000111	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	LÊ VĂN TÁM	Phòng 402, nhà I2, tập thể bộ NN&PTNT, đường Lương Định Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000	131238591	
			Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NHÂN VỸ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 019083000111

Ngày cấp: 21/08/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Đồng, thôn Phụng Đồng, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1110, Đơn Nguyên 1, tòa T1, chung cư Thăng Long Victory, khu đô thị Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội